

Số: /TB-BVPHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Mời chào giá cung cấp biểu mẫu cho Bệnh viện năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-BVPHCN ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng về việc mua sắm Biểu mẫu cho Bệnh viện Phục hồi chức năng năm 2025;

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp có nhu cầu mua sắm Biểu mẫu phục vụ chuyên môn năm 2025.

Kính mời quý cơ quan, đơn vị cung cấp hàng hóa quan tâm gửi bảng chào giá (theo danh mục đính kèm) gửi về Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

- Bảng chào giá/báo giá phải bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có), mức khấu trừ, hiệu lực báo giá **120 ngày** kể từ ngày chào giá. Bảng chào giá/báo giá phải được ký tên, đóng dấu và bỏ vào phong bì dán kín.

- Thời hạn tiếp nhận chào giá: Trong vòng **15 ngày**, kể từ ngày thông báo.

- Thời gian nhận báo giá: Trong giờ hành chính (sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ) từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Địa chỉ nhận bảng chào giá: Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp (số 167, đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Số điện thoại: 02773 871635)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Mai Ngọc Lành

DANH MỤC BIỂU MẪU

(Đính kèm Thông báo số /TB-BVPHCN ngày tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện PHCN)

STT	TÊN MẪU- PHIẾU	Đơn vị tính	Số lượng năm 2025	Yêu cầu, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật,
1	Phiếu điện tim	Tờ	4.600	A4, A3 - 2 mặt
2	Phiếu TD điều trị	Tờ	37.000	A4 - 2 mặt
3	Phiếu TDTH kỹ thuật thủ thuật	Tờ	6.600	A5 - 2 mặt
4	Phiếu khám và chỉ định PHCN (mẫu phiếu số 1)	Tờ	4.000	A4 - 1 mặt
5	Phiếu chỉ định phục hồi chức năng (mẫu phiếu số 2)	Tờ	4.100	A4 - 1 mặt
6	Phiếu tư vấn hướng dẫn GD sức khỏe	Tờ	4.100	A4 - 2 mặt
7	Phiếu TD và chăm sóc (cấp 2-3)	Tờ	37.250	A4 - 2 mặt
8	Phiếu theo dõi truyền dịch	Tờ	2.000	A4 - 2 mặt
9	Phiếu lượng giá hoạt động chức năng và sự tham gia (mẫu phiếu số 1)	Tờ	8.100	A4 - 1 mặt
10	Phiếu nhận định ban đầu vào viện tại khoa nội trú	Tờ	4.100	A4 - 1 mặt
11	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng	tờ	4.600	A4 - 2 mặt
12	Phiếu điều trị VLTL-YDCT theo yêu cầu	tờ	1.200	A4 - 2 mặt

STT	TÊN MẪU- PHIẾU	Đơn vị tính	Số lượng năm 2025	Yêu cầu, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật,
13	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	tờ	4.300	A4 - 1 mặt
14	Phiếu thực hiện thủ thuật - kỹ thuật (phiếu châm cứu)	tờ	1.500	A4 - 2 mặt
15	Phiếu điều trị VLTL-YDCT theo yêu cầu	Tờ	3.000	A5 - 1 mặt
16	Phiếu thực hiện kỹ thuật PHCN (Mẫu phiếu số 3)	Tờ	15.000	A4 - 2 mặt
17	Phiếu công khai dịch vụ khám chữa bệnh	Tờ	5.000	A4 - 2 mặt
18	Phiếu trích biên bản hội chẩn	Tờ	500	A4 - 1 mặt
19	Giấy cam kết từ chối sử dụng DV khám chữa bệnh	Tờ	500	A4 - 2 mặt
20	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định Bác sĩ	Tờ	1.000	A4 - 2 mặt
21	Giấy khám chữa bệnh theo yêu cầu	Tờ	2.100	A4 - 1 mặt
22	Giấy chuyển tuyến khám chữa bệnh BHYT	Tờ	800	A4 - 1 mặt
23	Mẫu khám sức khỏe (đủ 18 tuổi trở lên)	Tờ	4.000	A3 - 2 mặt
24	Mẫu khám sức khỏe (dưới 18 tuổi)	Tờ	1.000	A3 - 2 mặt
25	Mẫu mã hoá phiếu chăm sóc	Tờ	5.000	A4 - 1 mặt
26	Bệnh án phục hồi chức năng Nhi	Tờ	800	A3 - 1 mặt
27	Bệnh án Phục hồi chức năng	Tờ	4.500	A3 - 2 mặt
28	Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền	Tờ	500	A4 - 1 mặt

STT	TÊN MẪU- PHIẾU	Đơn vị tính	Số lượng năm 2025	Yêu cầu, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật,
29	Bìa bệnh án phục hồi chức năng Nội trú	Tờ	1.000	A3 - 1 mặt
30	Bệnh án Phục hồi chức năng Ngoại trú	Tờ	2.000	A4 - 2 mặt
31	Bìa bệnh án Phục hồi chức năng (màu trắng)	cái	2.000	Sơ mi VN cán màng, khổ 21x33 đóng gáy
32	Bìa bệnh án Phục hồi chức năng (màu vàng)	Cái	4.000	Sơ mi VN cán màng, khổ 21x33 đóng gáy
33	Bìa hồ sơ bệnh án PHCN Nhi (màu xanh dương)	Cái	300	Bìa Đài loan VN khổ, 21x33 đóng gáy
34	Bìa hồ sơ bệnh án Y dược cổ truyền (màu hồng)	Cái	500	Sơ mi VN cán màng, khổ 21x33 đóng gáy
35	Sổ trực bác sĩ	Cuốn	8	Giấy đứng 200 trang
36	Sổ thường trực điều dưỡng	Cuốn	8	Giấy đứng 200 trang
37	Sổ báo cáo ra vào viện	Cuốn	9	Khổ 20x30, A4 200 trang
38	Sổ thủ thuật	Cuốn	1	Giấy A4 đứng
39	Sổ hội chẩn	Cuốn	9	Khổ 20x30, A4 200 trang
40	Sổ bàn giao xét nghiệm	Cuốn	8	Giấy ngang A4 200 trang
41	Sổ bàn giao chụp X quang, siêu âm	Cuốn	8	Giấy ngang A4 200 trang
42	Sổ đi buồng điều dưỡng trưởng	Cuốn	6	Giấy ngang 200 trang
43	Sổ họp hội đồng người bệnh	Cuốn	5	A4 100 trang- 02 mặt
44	Sổ đóng góp ý kiến người bệnh	Cuốn	7	Khổ 20x30, A4(ngang) 50 trang

STT	TÊN MẪU- PHIẾU	Đơn vị tính	Số lượng năm 2025	Yêu cầu, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật,
45	Sổ báo cáo sự cố y khoa	Cuốn	2	A4 100 trang- 02 mặt
46	Sổ báo cáo rủi ro nghề nghiệp	Cuốn	2	A4 100 trang- 02 mặt
47	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	Cuốn	5	A5 - 2 mặt 200 trang
48	Sổ khám bệnh màu xanh dương	Cuốn	2.000	Khổ 10x15 - 2 mặt + bìa VN
49	Sổ khám bệnh màu màu hồng	Cuốn	500	Khổ 10x15 - 2 mặt + bìa VN
50	Sổ khám sức khỏe định kỳ lái xe	Cuốn	100	Khổ 20x30, A4 26 trang
51	Sổ biên bản kiểm tra	Cuốn	5	Khổ 20x30, A4 100 trang
52	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa	Cuốn	10	Khổ 20x30, A4 (ngang) 100 trang
53	Sổ biên bản hội chẩn	Cuốn	1	A4 100 trang- 02 mặt
54	Đơn thuốc	Cuốn	16	A5 - 1 mặt 100 tờ
55	Bao phim X Quang	Cái	4.000	Khổ 17x35 cm
	Tổng cộng: 55 khoản			